

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-PT
Ngày 01-02-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 19/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2021. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Tố L** - Sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 7, Phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái .

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Hồng H** (Lê Hồng H) - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 10 (tổ 47 cũ), Phường Ng, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Tố L trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên chị đã cho chị Lê Thị Hồng H vay số tiền là 168.000.000 đồng, không tính tiền lãi. Ngày 19-03-2019, chị H có viết giấy hẹn trả nợ và hẹn đến ngày 30-3-2019 sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền trên. Nhưng đến hạn trả nợ, chị H không trả, chị đã nhiều lần yêu cầu chị H phải trả số tiền đã vay nhưng chị H vẫn không trả. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải

trả số tiền gốc là 168.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng (tương đương 12%/năm).

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất: Chị yêu cầu tính mức lãi suất tiền lãi là 10%/ năm và thời gian bắt đầu tính tiền lãi là từ ngày 01-4-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29-9-2020) là 17 tháng 28 ngày (chị yêu cầu làm tròn thành 18 tháng). Số tiền lãi được tính lại là (168.000.000 đồng x 10% x 18 tháng : 12 tháng (01 năm) = 25.200.000 đồng). Tổng số tiền (gốc và lãi) chị yêu cầu chị H phải trả là 193.200.000 đồng.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị Hồng H (Lê Hồng H) trình bày:

Năm 2018, chị có vay của chị Nguyễn Tố L số tiền là 80.000.000 đồng và phải trả cho chị L là 100.000.000 đồng, bằng hình thức bốc họ và trả góp 1.700.000 đồng/ngày trong vòng 60 ngày. Chị đã trả cho chị L được gần 50 ngày thì không trả nợ được nữa, chị đã xin khất nợ nhưng chị L không đồng ý. Nên ngày 19-3-2019, tại quán nước gần Ngã T, thành phố Y, chị L đã thuê người ép chị viết giấy hẹn trả nợ với số tiền là 168.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 30-3-2019. Chị đã cung cấp cho Tòa án 01 file ghi âm để chứng minh việc bị ép viết giấy hẹn trả nợ. Chị không thừa nhận tính hợp pháp của giấy hẹn trả nợ vì chị cho rằng nội dung giấy hẹn trả nợ không phải do chị tự nguyện viết mà do bị ép buộc, chị cũng không chấp nhận số tiền nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Chị xác định chỉ còn nợ chị L số tiền là 20.000.000 đồng và sau đó đã trả tiếp cho chị L được 3.000.000 đồng, chị vẫn có trách nhiệm trả cho chị L số tiền còn lại. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm chị xác định chị L cho chị vay tiền là bằng hình thức “bốc họ” cho vay nặng lãi và chị đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để làm rõ hành vi thuê người ép chị viết giấy hẹn trả nợ và hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự của chị L nhưng không được xem xét giải quyết.

Tại bản án số 08/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y đã căn cứ Điều 147 và Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357; Điều 463; Điều 466, Điều 470; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tố L: Buộc chị Lê Thị Hồng H (Lê Hồng H) phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Tố L tổng số tiền là 193.200.000 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó: Tiền gốc là 168.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng), tiền lãi là 25.200.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 12-10-2020 chị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

+ Xem xét lại các chứng cứ do chị đã cung cấp, làm rõ việc chị L thuê xã hội đen đe dọa, đánh đập, bắt ép chị viết giấy nhận nợ số tiền 168.000.000 đồng trái pháp luật.

+ Triệu tập các nhân chứng trong việc chị L đe dọa chị phải nhận nợ.

+ Tuyên hủy toàn bộ bản án số 08/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Kèm theo đơn kháng cáo chị H còn giao nộp 01 bản sao kê chuyển khoản các lần trả nợ cho chị L vào tháng 11 và tháng 12 năm 2018.

- Ngày 28-10-2020 chị L có đơn đề nghị với nội dung sau: Việc chị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại chứng cứ do chị H cung cấp là không có căn cứ; chị không thuê xã hội đen đe dọa, đánh đập bắt ép chị H viết giấy nhận nợ; việc chị H còn nợ chị số tiền 168.000.000 đồng là đúng sự thật, chị xác nhận số tiền nợ trên là do ngày 03-11-2018 chị H và anh Phạm Tiến Đ (chồng chị H) cùng chị đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bán cho chị thừa đất và ngôi nhà tại tổ 47, phường Ng, thành phố Y với giá chuyển nhượng là 250.000.000 đồng, chị đã trả đủ tiền cho chị H. Nhưng sau đó chị H không giao nhà và đất, nên chị yêu cầu chị H phải trả lại chị số tiền 250.000.000 đồng, qua nhiều lần đòi tiền thì chị H mới trả cho chị được 43.900.000 đồng (chị H trả qua chuyển khoản Ngân hàng TMCP). Sau đó, chị H đã xin chị vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị đồng ý và yêu cầu chị H phải trả số tiền 168.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định và hợp lệ.

- Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Tại cấp phúc thẩm chị H cung cấp tài liệu mới là bản sao kê chuyển tiền qua tài khoản và giấy trả nợ cho chị L 3.000.000 đồng. Chị L cung cấp chứng cứ mới là bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa chị và chị H (trong bản hợp đồng này người ký tên chồng chị H là em trai của chị H là Lê Quý S hiện chưa được lấy lời khai của anh Sáng có biết việc vay mượn cũng như nội dung hợp đồng chuyển nhượng hay không). Tại phiên tòa chị H cung cấp thêm File ghi âm có hình ảnh, chị cho rằng đó là những người đã đi cùng chị L ép chị ghi giấy nhận nợ 168 triệu đồng vào ngày 19-03-2019. Nhận thấy đây là những tình tiết mới phát sinh cấp phúc thẩm không thể xác minh làm

rõ được. Do vậy kháng cáo của chị H là có căn cứ cần được chấp nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án số 08/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai, xem xét tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét kháng cáo của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định, đúng, đủ về hình thức và nội dung. Nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ và được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và nội dung vụ án:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-5-2020 và quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Tố L khởi kiện về việc: Ngày 19-03-2019 bị đơn Lê Thị Hồng H vay của nguyên đơn số tiền 168.000.000 đồng, (vay một lần, bằng tiền mặt), không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay đến ngày 30-03-2019. Sau đó bị đơn không trả được cho nguyên đơn số tiền vay trên. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp phúc thẩm nguyên đơn chị L lại trình bày số tiền 168.000.000 đồng hiện nay bị đơn (chị H) còn nợ là số tiền còn lại của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do bị đơn không thực hiện hợp đồng như hai bên đã giao kết ngày 03-11-2018. Như vậy, nguyên đơn đã thay đổi nội dung khởi kiện từ quan hệ hợp đồng vay tài sản thành quan hệ không thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định và giải quyết vụ án là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản - là chưa đảm bảo tính có căn cứ.

Mặt khác, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị đơn chị Lê Thị Hồng H xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là các video clip, mà bị đơn cho rằng đây là những video clip thể hiện việc nguyên đơn chị L đã thuê người ép bị đơn viết giấy nhận nợ và đến nhà đòi nợ, việc vay nợ (vay tiền) là bằng hình thức “bóc lột” cho vay nặng lãi. Về nội dung này, bị đơn đã có yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án sang Cơ quan điều tra Công an thành phố Y để làm rõ hành vi chị L cho vay nặng lãi, nhưng không được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết.

[3] Xét quyết định của bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, xác định khoản tiền 168.000.000 đồng không phải là số tiền cho chị H vay một lần như yêu cầu khởi kiện ban đầu, mà là số tiền còn lại do chị H không thực hiện hợp đồng chuyển nhượng tài sản giữa các bên vào ngày 03-11-2018. Đồng thời, bị đơn cung cấp chứng cứ mới là những dữ liệu

điện tử (video clip) cần phải được xác minh làm rõ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Cụ thể: Cần làm rõ quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” hay “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” từ đó áp dụng chính xác các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án; việc bị đơn cho rằng nguyên đơn có hành vi vi phạm pháp luật (cho vay nặng lãi) và có yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra xem xét xử lý là yêu cầu chính đáng của bị đơn cần phải được giải quyết, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự cũng như giải quyết toàn diện vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cần chấp nhận đơn kháng cáo bị đơn. Huỷ bản án sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án. Việc hủy án là do khách quan (có phát sinh các tình tiết mới) tại cấp phúc thẩm.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn là chị Lê Thị Hồng H (Lê Hồng H). Huỷ bản án sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp ngày 20-10-2020, theo biên lai thu số AA/2017/0006616 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 3 TANDCC tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND, VKSND Thành phố Y;
- Chi cục THADS Thành phố Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án ; Tiêu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký tên và đóng dấu**

Đỗ Thu Hương